

Với bộ tài liệu giải bài tập SGK Tiếng anh lớp 8 **Unit 10: Communication** trang 43 SGK chi tiết nhất được tổng hợp kiến thức trọng tâm của bài và lời giải hay của các bài tập trong sách giáo khoa nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Tiếng anh lớp 8 giúp các em học sinh dễ dàng tiếp thu và củng cố kiến thức trong quá trình học tập. Mời quý thầy cô cùng các em học sinh tham khảo bài viết chi tiết dưới đây.

Soạn Unit 10: Communication SGK Tiếng anh 8 trang 43

1. Match the following possible ... (Nói những lí do có thể làm gián đoạn giao tiếp với các ví dụ. Bạn có thể bổ sung thêm nhiều lí do và ví dụ không?)

1. A 2. B 3. C 4. C 5. A 6. B

Hướng dẫn dịch:

A. rào cản ngôn ngữ

B. sự khác biệt văn hóa

C. thiếu các kênh giao tiếp

1. Người phụ nữ: Nếu bạn đi xuống hành lang, bạn sẽ thấy tấm biển ghi Entrée...

Người đàn ông: Entrée có nghĩa là gì? Tôi e là tôi không hiểu.

2. Ở Thụy Điển người ta gọi nhau bằng tên và điều này không có nghĩa là thiếu tôn trọng.

3. Tôi không thể liên lạc với anh ấy qua điện thoại - tín hiệu mạng ở đây quá yếu.

4. Chúng ta không nghe gì từ anh ấy. Mất vài tuần thư mới đến được khu vực đó.

5. Anh ấy ghi gì ở đây vậy? Tôi không hiểu kiểu chữ viết nhanh này.

6. Trong một vài quốc gia, hoa hồng vàng có nghĩa là hạnh phúc và tình bạn, nhưng ở Nga, nếu bạn gửi ai đó hoa hồng vàng, thì điều đó có nghĩa là sự chia li.

2. If you don't understand body language ... (Nếu bạn không hiểu ngôn ngữ cơ thể, sự gián đoạn giao tiếp có thể xảy ra. Nói ngôn ngữ cơ thể với ý nghĩa của chúng. Nếu có thể hãy bổ sung thêm ví dụ.)

Nói và dịch:

- 1 - c: Bạn nhún vai. --- "Tôi không biết".
- 2 - a: Tay bạn đặt trên hông. --- "Tôi giận".
- 3 - e: Bạn liếc vào đồng hồ. --- "Xin lỗi, tôi cần đi bây giờ".
- 4 - b: Bạn cười lớn. --- "Tôi hạnh phúc".
- 5 - d: Bạn đưa cổ tay lên --- "Thật tuyệt! Mình rất hào hứng".

3. Using abbreviations for online chatting ... (Sử dụng từ viết tắt trong trò chuyện trực tuyến và nhắn tin không phải lúc nào cũng dễ hiểu. Bạn có thể giải mã những câu sau đây được viết theo phong cách nhắn tin/trò chuyện mà không nhìn vào gợi ý không?)

1. → Where are you? We are at Lotte on the second floor.
2. → I'll be 5 minutes late. See you soon.
3. → Do you want to see a movie this weekend?
4. → Please call me right back. Thanks.
5. → Hi! What are you doing tonight?
6. → Did you see it? Laugh out loud! (mắc cười quá)

4. Ideas Bank. Work in groups. For each communication ... (Ngân hàng ý tưởng. Thực hành theo nhóm. Đối với mỗi sự gián đoạn giao tiếp được nhắc đến ở phần 1, hãy nghĩ về một ý tưởng công nghệ tương lai mà sẽ giúp tránh được nó. Chia sẻ ý tưởng của bạn với cả lớp.)**Hướng dẫn dịch:**

Ví dụ: Rào cản ngôn ngữ:

Chúng ta sẽ sử dụng một ứng dụng trên điện thoại thông minh để tự động dịch những gì chúng ta đang nói thành ngôn ngữ của người nghe.

Gợi ý:

A lack of communication channels: We will develop a smartphone app that can contact with a number of people whether there is internet connection or not.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download tài liệu giải bài tập SGK Tiếng anh lớp 8 **Unit 10: Communication** trang 43 sách mới được tổng hợp chi tiết, hay nhất với file word, pdf hoàn toàn miễn phí. Chúc các em học sinh đạt được những kết quả tốt trong kỳ thi sắp tới.